

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10  
CATALOGUE VÁCH MÁY PHẢI  
HONDA SH 125 - SH 160

Sơ đồ EPC · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · Dùng cho  
HONDA SH (2024)

Sơ đồ online:

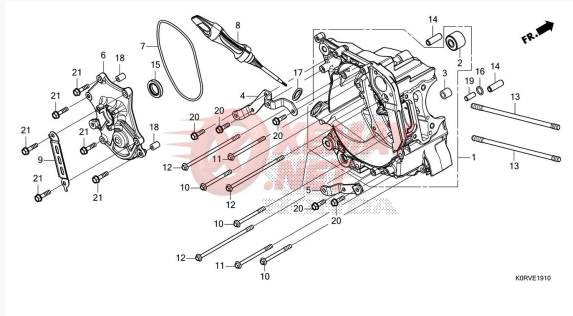
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-10-catalogue-vach-may-phai-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002820> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 21 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 21/21 | <b>Tổng giá trị:</b><br>1,778,885đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10  
CATALOGUE VÁCH MÁY PHẢI HONDA SH  
125 - SH 160



|               |                                  |
|---------------|----------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002820                    |
| Thương hiệu   | HONDA                            |
| Dòng xe       | SH                               |
| Năm SX        | 2024                             |
| Loại hệ thống | ENGINE                           |
| Danh mục      | CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) |
| Số phụ tùng   | <b>21</b> chi tiết               |
| Tổng giá trị  | <b>1,778,885đ</b>                |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (21 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẢI HONDA SH 125 - SH 160:**

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                 | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Thân máy phải 11100-K1N-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH MODE, VARIO 160                                                                                   | 11100K1NV00 | 1  | 1,124,094đ |
| 2 | Bạc cao su bắt động cơ 11103-KVB-930 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110                             | 11103KVB930 | 1  | 39,178đ    |
| 3 | Bạc lót chân chống chính 11205-GBC-300 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 | 11205GBC300 | 1  | 27,133đ    |
| 4 | Nắp hộp ly hợp 11320-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160                                                                                   | 11320K0RV00 | 1  | 35,327đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                         | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 5  | Nắp máy phải 11330-K0R-V00 HONDA LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                                                        | 11330K0RV00  | 1  | 34,344đ  |
| 6  | Nắp chắn bơm dầu 11361-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                      | 11361K0RV00  | 1  | 142,204đ |
| 7  | Gioăng đế cuộn phát điện 11363-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160              | 11363K0RV00  | 1  | 32,536đ  |
| 8  | Thước thăm dầu 15651-K0R-V00 HONDA LEAD 125, SH 125, SH 150                                                                          | 15651K0RV00  | 1  | 47,886đ  |
| 9  | Kẹp giữ dây điện máy phát 32961-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160             | 32961K0RV00  | 1  | 28,941đ  |
| 10 | Bu lông 6x65 90006-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                          | 90006K0RV00  | 1  | 27,133đ  |
| 11 | Bu lông 6x80 90007-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                          | 90007K0RV00  | 1  | 18,090đ  |
| 12 | Bu lông 6x130 90008-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                         | 90008K0RV00  | 1  | 30,214đ  |
| 13 | Bu lông a thân xylanh 8x209.2 90031-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160         | 90031K0RV00  | 1  | 44,156đ  |
| 14 | Chốt định vị 6.3x10x30 90702-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160 | 90702KWN900  | 1  | 28,941đ  |
| 15 | Phốt dầu 20.8x32x6 91201-K35-J01 HONDA LEAD 125, SH 125, SH 150                                                                      | 91201K35J01  | 1  | 35,494đ  |
| 16 | Phốt O 8mm 91303-001-010 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                   | 91303001010  | 1  | 14,472đ  |
| 17 | Phốt O 25x2 91307-035-000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                         | 91307035000  | 1  | 10,854đ  |
| 18 | Chốt định vị 8x10 94301-08100 HONDA AIR BLADE 125, CLICK, LEAD 110, LEAD 125, PCX, SH 125, SH 150, SH MODE0                          | 9430108100   | 1  | 18,090đ  |
| 19 | Chốt định vị 8x20 94301-08200 HONDA LEAD, SH, SPACY                                                                                  | 9430108200   | 1  | 18,090đ  |
| 20 | Bu lông 6X20 95701-060-2000 HONDA AIR BLADE, CLICK, DREAM, FUTURE, PCX, SH, WAVE                                                     | 957010602000 | 1  | 10,854đ  |
| 21 | Bu lông 6x25 95701-060-2500 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                       | 957010602500 | 1  | 10,854đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng SH · Tất cả sơ đồ EPC

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-10-catalogue-vach-may-phai-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002820> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẪI HONDA SH 125 - SH 160 (EPCDOV0002820). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-10-catalogue-vach-may-phai-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002820>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẪI HONDA SH 125 - SH 160 (EPCDOV0002820)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-10-catalogue-vach-may-phai-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002820>. Truy cập 06/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẪI HONDA SH 125 - SH 160 (EPCDOV0002820)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-10-catalogue-vach-may-phai-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002820>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 10 CATALOGUE  
VÁCH MÁY PHẪI HONDA SH 125 - SH 160  
(EPCDOV0002820)

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.